TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT,TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:147/2018/QĐST- HNGĐ	*Phúc Thọ, ngày 26 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Vũ Văn L,** sinh năm 1975.

Địa chỉ: Cụm 3, xã TL, huyện PT, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị T***,* sinh năm 1975.

Địa chỉ: Cụm 5, Thị trấn PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn L và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thị Trà M, sinh ngày 11/5/1996, Vũ Minh H, sinh ngày 30/03/1999 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 14/3/2005. Hai bên thỏa

thuận cháu M và cháu H đã trưởng thành và có khả năng tự lao động được nên không đặt ra việc nuôi con, đối với cháu Vũ Tiến Đ giao cho anh L nuôi đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thỏa thuận anh L thanh toán cho chị T số tiền 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*), vì vậy anh L và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên đã tự thanh toán xong cho nhau.

Về nợ: Anh Vũ Văn L và chị Nguyễn Thị T đều xác định không có.

- Về án phí: Anh Vũ Văn L tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005384 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh Vũ Văn L số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- UBND xã, thị trấn……..;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Bích Loan